TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **11**/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 17/3/2023
V/v "Xin ly hôn và nuôi con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lâm Thanh Điền**
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Ngô Rạng Đông**
2. Ông **Dương Tấn Đấu**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Đặng Đình Toàn**- Thư ký Toà án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Ông **Lê Văn Chung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố PQ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01/11/2022, về việc: ***"Xin ly hôn và nuôi con chung"***.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Anh **Võ Hoài Tr,** sinh năm 1992 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ hiện nay: Khu Tái Định Cư, KP 10, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG.

**** Bị đơn*:** Chị **Lê Thị Thu Th,** sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BV, xã HN, thành phố PQ, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn anh Võ Hoài Tr trình bày:***

Vào năm 2015 anh Tr và chị Lê Thị Thu Th tự tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Ninh, huyện PQ (Nay là Thành phố PQ), ngày 24/6/2015. Quá trình chung sống anh Tr và chị Th có 02 người con chung tên Võ Lê Thảo L, sinh ngày 21/12/2016 và Võ Lê Đức L, sinh ngày 03/4/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc vì nghĩ đến các con nên anh Tr đã hàn gắn tình cảm và kéo dài cuộc sống hôn nhân với chị Th cho đến nay nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Thu Th.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Võ Lê Thảo L, sinh ngày 21/12/2016 và Võ Lê Đức L, sinh ngày 03/4/2019. Anh Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Cam kết trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Bị đơn chị Lê Thị Thu Th từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Th đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của chị Th được.**

**** Cháu Võ Lê Thảo L có đơn giải quyết vắng mặt nhưng tại biên bản trình bày ý kiến ngày 23/12/2022 cháu L có ý kiến như sau***: Cháu L là con ruột của anh Võ Hoài Tr và chị Lê Thị Thu Th. Nếu cha mẹ ly hôn cháu L có nguyện vọng sống chung với cha, vì cha luôn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho cháu đầy đủ về mọi mặt, đây là nguyện vọng của cháu L không ai ép buộc và xúi giục. Cháu L cam đoan những lời trình bày trên là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tống đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đối với nguyên đơn anh Võ Hoài Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Trân.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Thu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng chị Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị Th.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Hoài Trân.

- Về con chung: Anh Tr và chị Th anh Tr có 02 người con chung tên Võ Lê Thảo L, sinh ngày 21/12/2016 và Võ Lê Đức L, sinh ngày 03/4/2019, cháu Thảo L có nguyện vọng sống chung với anh Tr, còn cháu Võ Lê Đức L còn nhỏ tuổi và đang sống cùng với anh Tr nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Võ Lê Thảo L và Võ Lê Đức L cho anh Tr chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tr không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Võ Hoài Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 nên HĐXX xét xử vắng mặt anh Tr là phù hợp theo quy định.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Thu Th đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng chị Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Thúy.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Võ Hoài Tr khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại văn bản lời khai và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc vì nghĩ đến các con nên anh Tr đã hàn gắn tình cảm và kéo dài cuộc sống hôn nhân với chị Th cho đến nay nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

[3] Về con chung: Anh Tr và chị Th có 02 người con chung là Võ Lê Thảo L, sinh ngày 21/12/2016 và Võ Lê Đức L, sinh ngày 03/4/2019, cháu L có nguyện vọng sống chung với anh Trân, còn cháu Võ Lê Đức Linh còn nhỏ tuổi và đang sống cùng với anh Tr nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Võ Lê Thảo L và Võ Lê Đức L cho anh Tr chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng của cháu Thảo L muốn được sống cùng cha.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tr không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

***[6]* Về công nợ chung**: Anh Tr cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Anh Võ Hoài Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Hoài Tr về việc được ly hôn với chị Lê Thị Thu Th

2. Về con chung: Giao cháu Võ Lê Thảo L, sinh ngày 21/12/2016 và Võ Lê Đức L, sinh ngày 03/4/2019 cho anh Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng của cháu Thảo L muốn được sống cùng cha.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tr không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về công nợ chung: Anh Tr cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

6.Về án phí: Anh Võ Hoài Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Tr đã nộp theo biên lai thu số 0000624, ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ. Anh Tr đã nộp xong.

Chị Lê Thị Thu Th không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- Chi cục THA dân sự thành phố PQ;
- Ủy ban nhân dân xã HN, Tp. PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền